

Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Số: **201/2018/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1985

Anh Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1982

Cùng HKTT: TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng Nơi ở hiện nay: Số 3 ngõ 4 Mễ Trì Hạ, TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nga và anh Nguyễn Ngọc Cường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Tú, sinh ngày 12/4/2009 và cháu Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 18/9/2011. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Cường là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú, chị Nga là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Anh Cường, chị Nga có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung:

+ Tài sản sinh hoạt: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Nhà đất chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nga tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0007947 ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND p. Mễ Trì, q. Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).